

Trong bối cảnh cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, Việt Nam nổi lên như một điểm đến mới cho các nhà đầu tư nước ngoài.

1. Vài nét về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) năm 2018

Báo cáo của Ngân hàng Thế giới (WB) năm 2018 đánh giá, Việt Nam xếp hạng 68/190 nền kinh tế về môi trường kinh doanh tốt nhất. Hiện có 108 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam với tổng vốn FDI đạt 35,46 tỷ USD năm 2018. Đầu tư FDI vào Việt Nam đã vượt qua tất cả các quốc gia ASEAN (trừ Singapore). Tính theo tỷ trọng trên GDP đầu người, thu hút vốn FDI của Việt Nam đã vượt qua Trung Quốc, Ấn Độ và các quốc gia ASEAN (trừ Malaysia, Singapore). (Bảng 1)

Theo lĩnh vực đầu tư: Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành lĩnh vực; trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài với tổng vốn đạt 14,2 tỷ USD, chiếm 46,2% tổng vốn đầu tư. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư 6,5 tỷ USD, chiếm 21,3% tổng vốn đầu tư. Đứng thứ ba là lĩnh vực bán buôn, bán lẻ với tổng vốn đầu tư đăng ký 3,1 tỷ USD, chiếm 10% tổng vốn đầu tư.

Theo đối tác đầu tư: Nhật Bản đứng vị trí thứ nhất với tổng vốn đầu tư 7,6 tỷ USD, chiếm 27,5% tổng vốn đầu tư. Dòng vốn đầu tư từ Nhật Bản vào Việt Nam đang đóng vai trò dẫn dắt và làm tăng khả năng cạnh tranh giữa các dòng vốn FDI nói riêng và nâng cao vị trí của doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình thúc đẩy ngành công nghiệp phụ trợ phát triển. Các dự án Nhật Bản đầu tư đang

ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM NĂM 2018 VÀ TRIỂN VỌNG

PGS., TS. Phạm Thị Thanh Bình *



Vị thế quốc tế của Việt Nam được nâng cao tiếp tục củng cố lòng tin và làm gia tăng mối quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài

hiện diện trong các lĩnh vực như lọc hoá dầu, công nghệ thông tin, công nghiệp vật liệu xây dựng... Nhiều tập đoàn lớn của Nhật Bản đã có mặt tại Việt Nam với các sản phẩm có uy tín, tính cạnh tranh, hàm lượng kỹ thuật cao và tham gia tích cực vào hoạt động xuất khẩu.

Ngoài hoạt động đầu tư về hạ tầng tại các khu công nghiệp như Khu công nghiệp Nomura (Hải Phòng), Khu công nghiệp Thăng Long (Hà Nội), Khu công nghiệp Long Bình (Đồng Nai), Tập đoàn Sojitz của Nhật Bản đã chi 90 triệu

USD (6/2018) để thuê tóm Giấy Sài Gòn và hợp tác cùng BRG, Sumitomo, Mitsubishi Heavy Industries và khoảng 20 công ty khác sẽ xây dựng một thành phố thông minh tại Đông Anh (Hà Nội) với tổng vốn đầu tư 4,138 tỉ USD, mục tiêu xây dựng khu đô thị thông minh, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và xã hội.

Hàn Quốc đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư đăng ký 6,8 tỷ USD, chiếm 22,3% tổng vốn đầu tư. Hầu hết các tập đoàn lớn của Hàn Quốc đều đã đầu tư tại Việt Nam, từ Samsung, LG, Lotte, CJ,

Bảng 1: Vốn FDI vào Việt Nam năm 2018

Theo lĩnh vực đầu tư	Công nghiệp chế biến, chế tạo	Bất động sản	Bán buôn, bán lẻ	
FDI (tỷ USD)	14,2	6,5	3,1	
FDI (%)	46,2	21,3	10	
Theo địa bàn đầu tư	Hà Nội	TP Hồ Chí Minh	Bà Rịa-Vũng Tàu	
FDI (tỷ USD)	6,2	4,6	2,4	
FDI (%)	22	16,5	8,8	
Theo đối tác đầu tư	Nhật Bản	Hàn Quốc	Singapore	
FDI (tỷ USD)	7,6	6,8	4,1	
FDI (%)	27,5	22,3	13,4	
Theo hình thức đầu tư	100% vốn nước ngoài	Liên doanh	Hợp đồng BOT, BT, BTO	Hợp đồng hợp tác kinh doanh
FDI (Triệu USD)	233.697	69.394	13.281	5.989

Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2018.

* Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới

Hyosung, đến Doosan, Posco, Hyundai, Hanwha... Ngoài ra, còn có các ngân hàng Shinhanbank, WooriBank, Nonghyup, Industrial Bank of Korea, Kookmin, Busan, KEB Hana... Các nhà đầu tư Hàn Quốc đã đầu tư 7.161 dự án, với tổng vốn đăng ký trên 61 tỷ USD (8/2018).

Tập đoàn SK Group của Hàn Quốc - một trong những tập đoàn hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng, viễn thông, linh kiện công nghệ cao, logistics và dịch vụ - đã dành 470 triệu USD để đầu tư vào Masan - một doanh nghiệp lớn của Việt Nam. Với khoản đầu tư này, SK Group sẽ sở hữu khoảng 9,5% cổ phần của Masan và trở thành nhà đầu tư nước ngoài lớn nhất hiện nay của Masan.

Những dự án lớn của Hàn Quốc được cấp giấy chứng nhận đầu tư năm 2018 gồm Nhà máy sản xuất polypropylene (PP) và kho ngầm chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) với tổng vốn đầu tư đăng ký 1,201 tỷ USD do HYOSUNG CORPORATION (Hàn Quốc) đầu tư tại Bà Rịa - Vũng Tàu. Dự án nhà máy LG Innitek Hải Phòng (Hàn Quốc) với mục tiêu sản xuất mô đun Camera điều chỉnh tăng vốn đầu tư thêm 501 triệu USD (2/2018). Dự án LG Display Hải Phòng (Hàn Quốc), điều chỉnh tăng vốn đầu tư thêm 500 triệu USD (8/2018).

Singapore đứng vị trí thứ ba với tổng vốn đầu tư đăng ký 4,1 tỷ USD, chiếm 13,4% tổng vốn đầu tư. Các nhà đầu tư Singapore

đã đầu tư 2.120 dự án với tổng vốn đăng ký gần 45,9 tỷ USD (8/2018). Những nhà đầu tư lớn của Singapore là Sembcorp, Mapletree, Keppel Land, Banyan Tree... Singapore điều chỉnh tăng vốn đầu tư thêm 1,12 tỷ USD (5/2018) cho Dự án Công ty TNHH Laguna (Việt Nam). Tuy nhiên, vốn đầu tư của Singapore vẫn ít hơn của Nhật Bản gần 10 tỷ USD và kém hơn của Hàn Quốc hơn 15 tỷ USD vốn đầu tư vào Việt Nam khiến Singapore khó lòng tranh đua ngôi vị số 1 và số 2 trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ có đầu tư lớn vào Việt Nam.

Theo địa bàn đầu tư: Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 59 tỉnh, thành phố, trong đó Hà Nội thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài nhất với tổng số vốn đăng ký 6,15 tỷ USD, chiếm 22% tổng vốn đầu tư. Vốn FDI góp phần tạo việc làm cho hơn 270.000 lao động, tạo ra sức ép để doanh nghiệp trong nước cải tiến sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần xây dựng thủ đô văn minh, hiện đại với các tổ hợp nhà ở, khách sạn, trung tâm thương mại lớn như: Keangnam, Lotte, Sheraton... Thành phố Hồ Chí Minh đứng thứ hai với tổng vốn đăng ký 4,6 tỷ USD, chiếm 16,5% tổng vốn đầu tư. Bà Rịa - Vũng Tàu đứng thứ ba với tổng số vốn đăng ký 2,4 tỷ USD chiếm 8,8% tổng vốn đầu tư.

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) là động lực chính cho sự phát triển kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam. Khu vực

FDI đã tạo gần 4 triệu việc làm trực tiếp và khoảng 5 triệu việc làm gián tiếp khác. Những lợi ích gián tiếp khác nữa như tạo hiệu ứng lan tỏa sang những lĩnh vực khác của nền kinh tế, giới thiệu các công nghệ, bí quyết kinh doanh mới, các chuẩn mực quốc tế về sản xuất và dịch vụ, phát triển kỹ năng cho lực lượng lao động, tạo việc làm trong các ngành công nghiệp phụ trợ và dịch vụ.

Khu vực FDI tạo thu nhập ổn định cho bộ phận không nhỏ lao động. Mặc dù lao động trong các doanh nghiệp FDI chiếm tỷ trọng thấp nhưng hiệu quả sản xuất kinh doanh cao. Khu vực FDI có những đóng góp đáng kể trong việc đào tạo lao động có chất lượng. Tốc độ tăng việc làm của khu vực FDI luôn cao và góp phần đáng kể vào cải thiện nguồn nhân lực. Sự xuất hiện của các doanh nghiệp FDI không những là mắt xích quan trọng mà còn tạo đòn bẩy để Việt Nam tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, đặc biệt là những đóng góp lớn trong xuất khẩu. Xuất khẩu của khu vực FDI (không kể dầu thô) đạt 158,3 tỷ USD, tăng 14% so với năm 2017, chiếm 70,7% kim ngạch xuất khẩu.

Năm 2018, mặc dù chịu nhiều tác động đa chiều, song thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn là một trong những thị trường trong khu vực có sức hút đối với nhà đầu tư nước ngoài. Tính đến 9/2018 đã có 2,1 triệu tài khoản của nhà đầu tư được mở tại Trung Tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam VSD¹,

The Vietcombank Cashplus Platinum American Express®

- Hoàn 1,5% không giới hạn số tiền hoàn
- Tặng thêm 10 lần ti lệ tiền hoàn, đến 3 triệu đồng từ 18/12/2018 đến 30/06/2019
- Hoàn 15% khi thanh toán thẻ tại cửa hàng Zara vào thứ 6 hàng tuần

trong đó có 27.146 tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài. Tính riêng 8 tháng đầu năm, số lượng tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài được mở mới tại VSD lên đến 4.745 tài khoản, tăng 40,1% so với năm 2017. Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn có dư địa cho nhà đầu tư nước ngoài tham gia khi thị trường đang phát triển theo hướng ngày càng minh bạch, bền vững, tiệm cận dần với thông lệ quốc tế và đặc biệt là kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục duy trì được tốc độ tăng trưởng cao. Tăng trưởng GDP đạt 7,08% năm 2018 - mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2007-2018.

Tăng trưởng kinh tế cao, lạm phát và kinh tế vĩ mô ổn định, môi trường kinh doanh được cải thiện, định hướng phát triển thị trường chứng khoán rõ ràng, minh bạch đang là những nhân tố tích cực nâng đỡ cho thị trường chứng khoán Việt Nam và tạo sức hút đối với nhà đầu tư nước ngoài. Việt Nam trở thành điểm thu hút vốn FDI trong khu vực ASEAN nhờ hội tụ đủ những yếu tố thuận lợi tốt nhất cho môi trường đầu tư. Những nhân tố then chốt giúp Việt Nam đạt được nhiều thành tích trong thu hút đầu tư cũng như thúc đẩy tăng trưởng, đó là:

Thứ nhất, sự phát triển nhanh chóng của các khu công nghiệp. Hiện các khu công nghiệp đang ngày được mở rộng hơn khi Việt Nam củng cố vị thế của mình là một trung tâm sản xuất toàn cầu có chi phí thấp. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng được dự báo sẽ có mặt trong top 15 của bảng xếp hạng toàn cầu về năng lực cạnh tranh sản xuất vào năm 2020.

Thứ hai, tiềm năng tăng trưởng ngành hàng không mạnh. Thị trường hàng không Việt Nam hấp dẫn nhất khu vực. Khu vực châu Á được dự đoán sẽ chiếm hơn 50% số lượng hành khách di chuyển

bằng đường hàng không trong 20 năm tới (2020-2040) và Việt Nam đang nằm trong số những thị trường phát triển nhanh nhất thế giới.

Thứ ba, tiềm năng phát triển đô thị. Cùng với các quốc gia còn lại của khu vực châu Á - Thái Bình Dương, tốc độ đô thị hóa của Việt Nam mạnh chưa từng có. Những lĩnh vực như bất động sản và các ngành kinh doanh liên quan cơ sở hạ tầng như nhiệt điện sẽ thu hút được sự chú ý lớn từ nhà đầu tư nước ngoài. Điều quan trọng là Việt Nam cần đảm bảo quá trình đô thị hóa được thực hiện phù hợp và thích nghi với các thành phố của Việt Nam.

Thứ tư, đơn giản hóa các thủ tục hành chính và cắt giảm các điều kiện kinh doanh. Việt Nam đang từng bước đẩy lùi nạn quan liêu, tham nhũng cũng như tinh giản các thủ tục để xóa bỏ những thủ tục hành chính không cần thiết. Hạn chế những rào cản đầu tư, kinh doanh, cắt giảm thuế và cải thiện hệ thống quản lý thuế cũng như quy trình xử lý các thủ tục hải quan... Đây chính là yếu tố quan trọng dẫn đến thành công về thu hút FDI của Việt Nam và cũng là nền tảng để các doanh nghiệp tư nhân lớn mạnh đồng hành cùng các doanh nghiệp nước ngoài tham gia vào chuỗi sản xuất toàn cầu.

Thứ năm, tăng cường ký kết các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Việt Nam đã ký Hiệp định thương mại tự do với các đối tác nhiều hơn tất cả các nền kinh tế Đông Á khác (trừ Singapore). Tính đến tháng 11/2018, Việt Nam đã tham gia 17 FTA, trong đó có 10 FTA đã ký và có hiệu lực, 2 FTA đã ký nhưng chưa có hiệu lực, 2 FTA đã ký kết thúc đàm phán và 3 FTA đang đàm phán. Việc tăng cường ký kết các Hiệp định thương mại tự do (FTA) không chỉ đơn thuần là mở

cửa, hội nhập với thị trường quốc tế mà còn giúp cải thiện cán cân thương mại và đầu tư. Việt Nam được coi là một trong số những nền kinh tế mở cửa nhất.

2. Một số hạn chế trong thu hút FDI

Không thể phủ nhận sự tăng trưởng của FDI tại Việt Nam đã mang lại nguồn vốn quan trọng trong tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu và hình thành một số ngành, sản phẩm mới, tạo ra sự đa dạng và gia tăng mức độ tinh xảo, phức tạp trong các sản phẩm quốc gia, đóng góp quan trọng cho thúc đẩy và mở rộng thị trường xuất khẩu, chuyển đổi cơ cấu mặt hàng xuất khẩu, từng bước đưa Việt Nam tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu... Song, FDI còn có một số hạn chế, bất cập.

Thứ nhất, liên kết giữa khu vực đầu tư nước ngoài với khu vực trong nước còn thấp và hiệu ứng lan tỏa năng suất chưa cao. Nếu nền kinh tế Việt Nam được xem như một “cỗ xe” thì các doanh nghiệp FDI là “chiếc bánh quay” khá mạnh và hiệu quả nhưng lại thiếu tương tác và đồng bộ với những chiếc bánh xe còn lại là các doanh nghiệp trong nước. Đây được coi là một trong những hạn chế lớn nhất cần khắc phục để thu hút FDI trong thời gian tới.

Khu vực đầu tư nước ngoài, tuy đóng góp hơn 50% vào giá trị sản lượng công nghiệp và hơn 70% giá trị xuất khẩu, nhưng sản phẩm công nghiệp của Việt Nam vẫn ở nấc thang khá thấp trong mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Thu hút và chuyển giao công nghệ từ khu vực FDI chưa đạt hiệu quả. Một số ngành, lĩnh vực ưu tiên chưa đạt hiệu quả cao trong thu hút đầu tư.

Hiện Việt Nam có hơn 100 tập đoàn đa quốc gia hàng đầu thế giới

đang hoạt động. Tuy nhiên, những dự án có công nghệ cao, dịch vụ hiện đại với quy mô từ 1 tỷ USD trở lên đến từ các tập đoàn này còn khiêm tốn. Chỉ có 5% doanh nghiệp FDI đầu tư vào Việt Nam sử dụng công nghệ cao, còn chủ yếu là gia công ở vị trí cuối của chuỗi giá trị. Hơn nữa, đóng góp FDI vào ngân sách không tương xứng với mức độ ưu đãi cao mà các doanh nghiệp FDI được nhận, gây ra mất bình đẳng với doanh nghiệp tư nhân trong nước. Mặc dù được miễn giảm 92% tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp nhưng các doanh nghiệp FDI lại đóng góp vào ngân sách khá thấp, chỉ chiếm 20,78% GDP và 13,9% tổng thu ngân sách.

Thứ hai, phần lớn dự án FDI có quy mô còn nhỏ, giá trị gia tăng chưa cao. Tổng vốn FDI chảy vào Việt Nam từ năm 1988 đến nay là hơn 403,04 tỷ USD, bình quân vốn đăng ký một dự án là 13,7 triệu USD (2018)². Quy mô vốn đăng ký của các dự án FDI vào Việt Nam đang có xu hướng “nhỏ lại”, có dự án vốn đăng ký chỉ khoảng 1 triệu USD/dự án. Các dự án FDI còn tập trung nhiều vào các ngành hàng thâm dụng lao động như dệt may, da giày... ít dự án đầu tư ngành hàng sản xuất công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, chưa có nhiều tập đoàn quy mô lớn, thương hiệu nổi tiếng đầu tư sản xuất, kinh doanh.

Thứ ba, thu hút và chuyển giao công nghệ từ khu vực FDI còn khiêm tốn. Mục tiêu thu hút

công nghệ cao, công nghệ nguồn và chuyển giao công nghệ thông qua thu hút đầu tư nước ngoài chưa đạt được như kỳ vọng, tỷ lệ các dự án FDI công nghệ cao còn thấp và việc thực hiện chuyển giao công nghệ cũng chưa đạt kết quả mong muốn. Hiệu ứng lan tỏa, tính liên kết của khu vực đầu tư nước ngoài đối với khu vực trong nước chưa cao. Một số dự án được cấp phép nhưng chưa bảo đảm tính bền vững, một số doanh nghiệp chưa giải quyết dứt điểm những tồn đọng về nợ thuế, nợ bảo hiểm xã hội... Định hướng thu hút FDI theo ngành, đối tác còn hạn chế; tuy đã thu hút được nhiều công nghệ tốt, nhưng chưa đạt được mục tiêu thu hút công nghệ cao, công nghệ nguồn, cũng như chuyển giao công nghệ... Đặc biệt, tỷ lệ giải ngân vốn FDI chiếm khoảng 55% tổng vốn đăng ký, chưa tương xứng với kỳ vọng và nhu cầu của nền kinh tế.

Thứ tư, một số dự án đầu tư nước ngoài chưa tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật về môi trường. Hiệu quả sử dụng đất của nhiều dự án FDI chưa cao. Một số doanh nghiệp FDI còn có hành vi chuyển giá dẫn đến thất thu ngân sách, tăng nhập siêu và ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh...

Hơn nữa, phần lớn đầu tư FDI vào Việt Nam tập trung khai thác thị trường bất động sản, chế biến chế tạo, vào lắp ráp, gia công, tỷ lệ nội địa hóa thấp, giá trị gia tăng tương đối thấp, làm mất đi nhiều việc làm truyền thống, thu hút lao

động của các doanh nghiệp FDI còn thiên về khai thác nguồn lao động có giá nhân công rẻ, ít đào tạo, thậm chí dùng cơ chế thử việc để liên tục thay lao động.

3. Đánh giá triển vọng đầu tư nước ngoài.

Trong số các nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, châu Á chiếm trên 70% tổng vốn, trong khi vốn đầu tư từ châu Âu và Mỹ rất nhỏ. Mỹ - cường quốc kinh tế lớn nhất thế giới và cũng là nhà đầu tư lớn nhất thế giới - chỉ đầu tư vào Việt Nam 886 dự án, với tổng vốn đăng ký hơn 8,96 tỷ USD (chưa tính các khoản đầu tư của Mỹ vào Việt Nam thông qua các chi nhánh, công ty con) như dự án Intel, Coca-Cola, Procter & Gamble, ConocoPhillips... Năm 2017, Mỹ đầu tư ra nước ngoài 342 tỷ USD, tăng tới 22%, song chỉ đầu tư vào Việt Nam khoảng 868 triệu USD. Khu vực EU đầu tư ra nước ngoài 334 tỷ USD (2017) song Việt Nam chỉ nhận được một phần rất nhỏ từ khoản vốn đầu tư này và chủ yếu đến từ Hà Lan, Anh, Pháp, Luxembourg và Đức (chiếm 84,3%). Mặc dù, quan hệ kinh tế và thương mại giữa Việt Nam và EU phát triển tương đối thuận chiều, nhưng FDI vẫn còn quá ít, đặc biệt vào các ngành công nghệ cao và dịch vụ hiện đại từ một số nước dẫn đầu EU như Đức, Pháp, Italia...

Đề nâng cao hiệu quả thu hút vốn FDI năm 2019, Việt Nam cần đổi mới phương thức, tập trung



Vietcombank

**NĂM MỚI XUÂN SANG
MUÔN VẠN LỜI CHÚC**

VIETCOMBANK CHÚC QUÝ KHÁCH NĂM KỶ HỢI
NHIỀU MAY MẮN VÀ TÀI LỘC

Thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ: HTK 1900 54 54 13 hoặc truy cập website www.vietcombank.com.vn

thu hút các nhà đầu tư hàng đầu thế giới đang nắm giữ công nghệ nguồn, có năng lực quản trị hiện đại. Định hướng chiến lược thu hút FDI thế hệ mới giai đoạn 2018-2030 cần quan tâm đến thu hút đầu tư từ các đối tác Mỹ và EU. Bởi Mỹ và EU vẫn là những thị trường có nhiều nhà đầu tư tiềm năng nhất. Muốn vậy, cần giải quyết kịp thời những đòi hỏi của nhà đầu tư về tính công khai, minh bạch và chỉnh sửa, bổ sung các chính sách pháp luật Việt Nam.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ và sự nổi lên của chủ nghĩa bảo hộ, các phương thức đầu tư mới, xu hướng dịch chuyển dòng vốn đầu tư của một số nước trong khu vực đặt ra những thách thức trong việc nâng cao khả năng thu hút đầu tư của Việt Nam, đặc biệt trong các ngành công nghệ cao, thân thiện với môi trường và tiêu hao ít năng lượng. Để thích ứng với điều kiện mới, Việt Nam cần có định hướng thu hút đầu tư FDI vào các ngành và lĩnh vực công nghệ cao, tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường, năng lượng sạch, dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe; chuyển đổi theo hướng từ thu hút số lượng sang chất lượng và chuyển dần thu hút đầu tư nước ngoài với lợi thế giá nhân công rẻ sang cạnh tranh bằng nguồn lực chất lượng cao. Nếu không sớm chuyển đổi, Việt Nam sẽ mất cơ hội giữ vững lợi thế cạnh tranh trong thu hút vốn FDI.

Bên cạnh đó, tập trung mời gọi đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ (gồm cơ khí - chế tạo máy, điện tử - tin học, sản xuất linh kiện, lắp ráp...), công nghiệp chế biến nông sản, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đô thị vệ tinh và dịch vụ hậu cần cảng biển.

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đầu tư nước ngoài hiện chiếm khoảng 25% tổng vốn đầu tư toàn xã hội. Do đó, nguồn lực đầu tư trong nước (nguồn lực từ kinh tế

tư nhân) vẫn rất quan trọng và dồi dào. Cần có cơ chế đột phá, khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân phát triển để tạo đối trọng đủ mạnh, hợp tác bình đẳng. Bởi lực lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm 98,1% là đối tượng chính tạo nguồn thu ngân sách, quyết định sự bền vững của phát triển kinh tế. Một nền kinh tế cân bằng cần biết tận dụng vốn đầu tư nước ngoài và thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân.

Việt Nam đã vượt qua nhiều đối thủ cạnh tranh, trở thành một điểm đến được các nhà đầu tư nước ngoài lựa chọn. Tuy nhiên, để gia tăng giá trị từ dòng vốn FDI, cần đổi mới chiến lược thu hút vốn trong giai đoạn tới. Dự báo, vốn FDI vào Việt Nam sẽ tăng trung bình mỗi năm 10% dựa vào những nhân tố sau:

Thứ nhất, vốn thực hiện tăng mạnh. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, vốn thực hiện FDI trong giai đoạn 2016 - 2018 ước đạt 51,3 tỷ USD, tăng 55,6% so với giai đoạn 2011 - 2013, và tăng 22,8% so với kế hoạch. Vốn FDI tiếp tục tăng mạnh đạt 17,5 tỷ USD (2017) và 18 tỷ USD (2018).

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước vẫn gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng các nhà đầu tư vẫn triển khai giải ngân vốn và tiếp tục mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam. Trong khi tỷ trọng các dự án FDI trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo trong tổng số dự án FDI đang ngày càng tăng, đặc biệt là một số dự án lớn sản xuất hàng xuất khẩu đang tích cực giải ngân, mở rộng sản xuất (Samsung, Nokia, LG...). Khu vực doanh nghiệp FDI vẫn tiếp tục giữ vị trí đầu tàu trong việc tạo ra giá trị xuất khẩu³.

Thứ hai, đa dạng các xu hướng đầu tư mới. Vị thế quốc tế của Việt Nam đang được nâng cao

cùng với các hoạt động kinh tế đối ngoại tích cực sẽ tiếp tục củng cố lòng tin và làm gia tăng mối quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài đối với Việt Nam. Quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới và việc tham gia hàng loạt hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới như Hiệp định thương mại Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) là những chất xúc tác quan trọng thúc đẩy thương mại và đầu tư. Bên cạnh đó, sự chuyển dịch dòng vốn FDI do ảnh hưởng của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung sẽ có tác động đến Việt Nam. Việt Nam sẽ đón được dòng FDI từ Mỹ chuyển dịch ra ngoài Trung Quốc.

Xu hướng khác nữa cần tích cực đẩy mạnh để đón dòng FDI vào Việt Nam đó là xu hướng mua bán và sáp nhập (M&A). Năm 2017, Việt Nam đã thu hút được 11 tỷ USD vốn FDI thông qua M&A và khoảng 4,7 tỷ USD chỉ trong 7 tháng 2018, chiếm tỷ trọng rất lớn trong vốn FDI thực hiện. Điều đó thể hiện: doanh nghiệp nội đủ mạnh để doanh nghiệp ngoại làm M&A, môi trường đầu tư của Việt Nam đủ hấp dẫn nhà đầu tư nước ngoài và M&A có lợi không chỉ ở khía cạnh thu hút vốn, mà là xu hướng chắc chắn phát triển trong tương lai.

Thứ ba, quy mô thị trường lớn. Với dân số gần 100 triệu người, thu nhập đang tăng nhanh, thị trường Việt Nam hấp dẫn đặc biệt đối với các nhà đầu tư ở hầu hết các lĩnh vực: bất động sản, hàng tiêu dùng, ô tô, dịch vụ, hạ tầng... Hơn nữa, với các Hiệp định thương mại tự do hiện đã ký với ASEAN, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia... với tư cách thành viên CPTPP, Việt Nam có cơ hội lớn tiếp cận một cách cạnh tranh với thị trường khu vực. Việt Nam cũng có lợi thế là

trung tâm của khu vực đang tăng trưởng nhanh nhất thế giới - khu vực ASEAN⁴.

Thứ tư, khả năng cạnh tranh về chi phí. Chi phí nhân công của Việt Nam dù đang tăng, nhưng vẫn ở mức rất cạnh tranh so với thế giới, đồng thời chi phí năng lượng và nhiên liệu của Việt Nam vẫn ở mức thấp nhất trong khu vực. Với các ngành nông nghiệp và ngư nghiệp có năng suất cao và các tài nguyên dầu, khí và nhiều khoáng sản khác, chi phí của nhiều nguyên vật liệu thiết yếu cũng có tính cạnh tranh. Chính sách ưu đãi thuế cao cũng là một yếu tố nữa làm tăng sự hấp dẫn của Việt Nam trong vai trò điểm đến đầu tư. Trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đang leo thang và chưa có dấu hiệu hạ nhiệt khiến ngày một nhiều doanh nghiệp sản xuất muốn tháo chạy khỏi Trung Quốc. Chi phí nhân công tăng lên cũng là một điểm trừ trong mắt các nhà đầu tư nước ngoài với quốc gia đông dân nhất thế giới. Nhiều nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam đang trở thành điểm đến tiếp theo của các nhà đầu tư nước ngoài.

Thứ năm, môi trường kinh doanh, hạ tầng, chính sách được cải thiện. Mặc dù hệ thống hạ tầng của Việt Nam còn nhiều việc phải làm nhưng nhìn chung chất lượng đã tốt hơn phần lớn các quốc gia "có chi phí thấp" khác ở ASEAN và khu vực Nam Á. Thực tế, Việt Nam có một môi trường kinh doanh chấp nhận được đối với các nhà đầu tư trong nước và quốc

tế. Mức độ mở cửa của Việt Nam tương đối, hiện nằm ở giữa mức bình quân của các nước OECD và Hàn Quốc. Việt Nam có ít rào cản hơn so với các quốc gia khác trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, đặc biệt là các quốc gia ASEAN như Malaysia, Indonesia, Philippines.

Hiện tất cả các thành viên CPTPP đã đầu tư vào Việt Nam, trừ Peru. Tổng cộng, các thành viên CPTPP đã đầu tư vào Việt Nam khoảng 123 tỷ USD, chiếm gần 37% tổng vốn FDI đăng ký tại Việt Nam trong 3 thập kỷ (1998 - 2018). Đây không phải là một con số nhỏ, cho thấy sự đầu tư của các thành viên CPTPP rất có ý nghĩa đối với thu hút FDI của Việt Nam. Năm 2018, có 2 dự án FDI lớn đăng ký đầu tư vào Việt Nam thuộc sở hữu của các nhà đầu tư từ CPTPP. Hiệp định CPTPP tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam thu hút vốn đầu tư từ các quốc gia thành viên khác, đặc biệt là những quốc gia không có thỏa thuận FTA với Việt Nam, như Canada và Mexico. Mặt khác, CPTPP cũng là cơ hội để các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các tập đoàn lớn tìm kiếm thị trường đầu tư ở các nước thành viên khác. Khi Thái Lan, Hàn Quốc và Anh tham gia CPTPP thành công, cơ hội hợp tác thương mại và đầu tư trong khu vực sẽ còn lớn hơn nữa. Điều đó sẽ mang lại nhiều lợi ích hơn cho Việt Nam.

Tóm lại, thế giới đang bước vào kỷ nguyên CMCN 4.0, Việt Nam đứng trước thách thức thu hút các

nhà đầu tư nước ngoài hàng đầu về công nghệ thông tin. Việt Nam cần đầu tư vào con người và phát triển các kỹ năng cần thiết, đào tạo được những nhân công với kỹ năng phù hợp để đáp ứng yêu cầu việc làm, tạo cơ hội hợp tác chứ không phải cạnh tranh với máy móc. Vì vậy, cần tập trung đầu tư vào giáo dục đào tạo, đặc biệt là đào tạo các ngành khoa học công nghệ - chìa khóa để thu hút dòng vốn FDI trong kỷ nguyên kỹ thuật số, bởi đây sẽ là những kỹ năng được tìm kiếm trong tương lai. ■

¹ VSD - Vietnam Securities Depository Center: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

² Theo số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2018.

³ Năm 2018, xuất khẩu của khu vực đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 160,3 tỷ USD, tăng 13,4%, chiếm 71,7% kim ngạch xuất khẩu.

⁴ Tăng trưởng của ASEAN trong hơn 2 thập kỷ qua (1997 - 2018) đạt trung bình 5% GDP, cao hơn nhiều so với 3-3,5% GDP mức tăng trưởng toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH:

Vietnam Management Consultants (2018), Foreign Direct Investment from CPTPP, (https://webcache.googleusercontent.com/search?q=cache:5w_E3u_nFFQJ:https://www.antconsult.vn/news/foreign-direct-investment-from-cptpp.html+%&cd=27&hl=vi&ct=clnk&gl=vn&client=firefox-b-ab)

Nguyễn Đạt (2018), FDI firms help boost Vietnam's trade surplus high, VN Express November 15th 2018. <https://e.vnexpress.net/news/business/data-speaks/fdi-firms-help-boost-vietnam-s-trade-surplus-high-3839569.html>

Anh Nhi (2018), Giải ngân FDI lập kỷ lục mới, Vietnam Economic Times, N 310/2018.

Lê Mây (2018), Việt Nam - Điểm đến của nhà đầu tư, Vietnam Economic Times, số 196 (16/8/2018).

Đầu tư nước ngoài: Điểm sáng trong bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2018. Tin Kinh tế tham khảo. TTXVN số 3035 TT (21/2/2018).

Vietcombank

HOÀN TIỀN KHÔNG GIỚI HẠN

The Vietcombank Cashplus Platinum American Express®

- Hoàn 1,5% không giới hạn số tiền hoàn
- Tăng thêm 10 lần tỉ lệ tiền hoàn, đến 3 triệu đồng từ 18/12/2018 đến 30/06/2019
- Hoàn 15% khi thanh toán thẻ tại cửa hàng Zara vào thứ 6 hàng tuần